

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2019

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm;**

Ông **Nguyễn Tuấn Trung.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Liên Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24-4-2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp O, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 12-3-2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết T trình bày:**

Vào ngày 24/01/2014, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn C, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Trong thời gian sống chung chúng anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Nguyên nhân xin ly hôn:** Sau ngày cưới cuộc sống gia đình khó khăn, nên

vợ chồng cùng lên tỉnh D thuê nhà trọ sống để làm thuê, thời gian này anh C không lo làm ăn chỉ biết ăn chơi, chị nhiều lần khuyên nên vợ chồng cự cãi, rồi anh C qua chỗ khác thuê nhà trọ sống, trong lúc sống một mình anh C qua lại với người phụ nữ khác, hiện nay người phụ nữ đó bỏ anh C và anh chị quay lại sống chung vợ chồng lần nữa, thời gian sống chung anh C không thay đổi, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn đoàn tụ.

**Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:**

**Về hôn nhân:** Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

**Về con chung, tài sản chung và nợ chung:** Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Tuyết T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị Tuyết T (photo).

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Nguyễn Văn C không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh C được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những nội dung đương sự thỏa thuận được và không thỏa thuận được: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú ở huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Nguyễn Văn C trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án anh C đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Tuyết T và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào ngày 24/01/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo đơn khởi kiện chị T trình bày do anh C không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi còn có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên chị T xin được ly hôn với anh C; điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C.

[3] *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị T khai chị và anh C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không trực tiếp làm việc với anh C để biết ý kiến của anh về tài sản chung và anh có tranh chấp về tài sản chung giữa anh và chị T hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh C có tranh chấp về tài sản chung với chị T thì anh C có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị T.

[5] *Về nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **YUỆT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Tuyết T.

**1. Về hôn nhân**: Cho chị Huỳnh Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

**2. Về con chung**: Chị Huỳnh Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**3. Về tài sản chung**: Chị Huỳnh Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn C có tranh chấp về

tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyết T.

**4. Về nợ chung:** Chị Huỳnh Thị Tuyết T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001298, ngày 19-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Huỳnh Thị Tuyết T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Chấm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kiều Diễm – Nguyễn Tuấn Trung    Dương Thị Mỹ Châm**